

Ngày 31/12/2024	73,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.5%	26.7%	24.6%

2024	
ROE	32.8%
	+/- YoY ▲ 17.8%

Q4/24	
DT thuần	1,910
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1,070 ▲ 127%
	YoY ▲ 1,429 ▲ 297%

2024	
DT thuần	3,976
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2,395 ▲ 152%

Q4/24	
LN gộp	354
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 158 ▲ 80.8%
	YoY ▲ 242 ▲ 216%

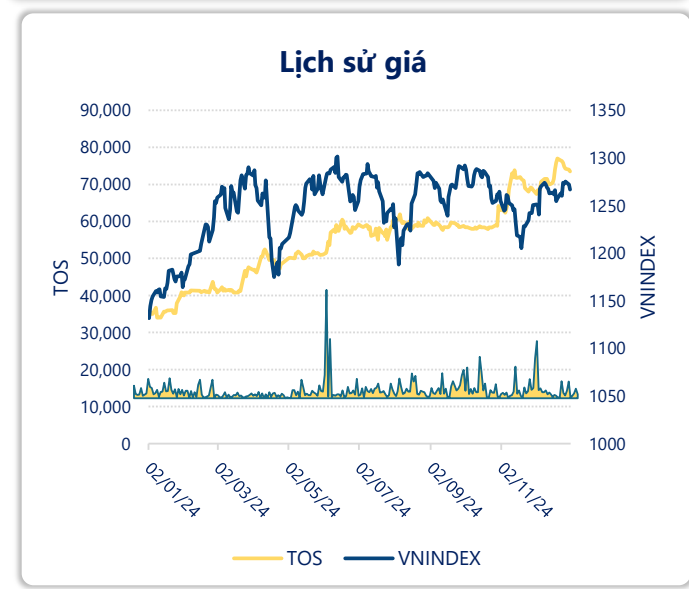
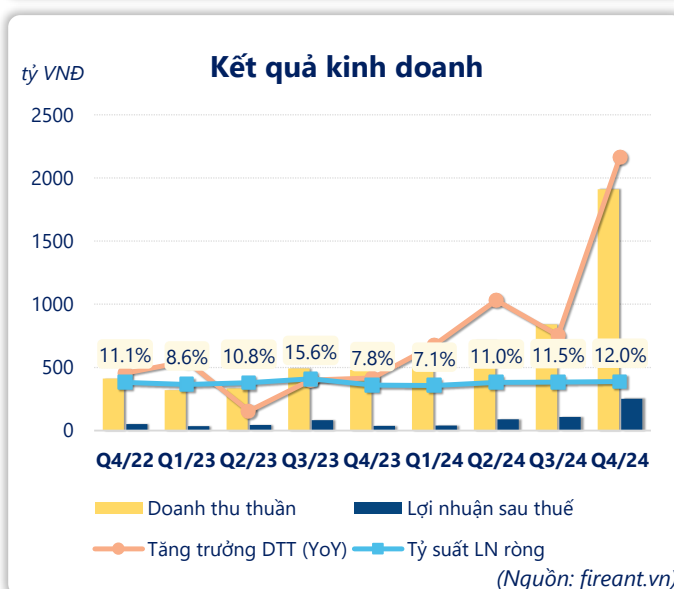
2024	
LN gộp	822
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 387 ▲ 89.0%

Q4/24	
LN thuần	288
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 159 ▲ 123%
	YoY ▲ 242 ▲ 522%

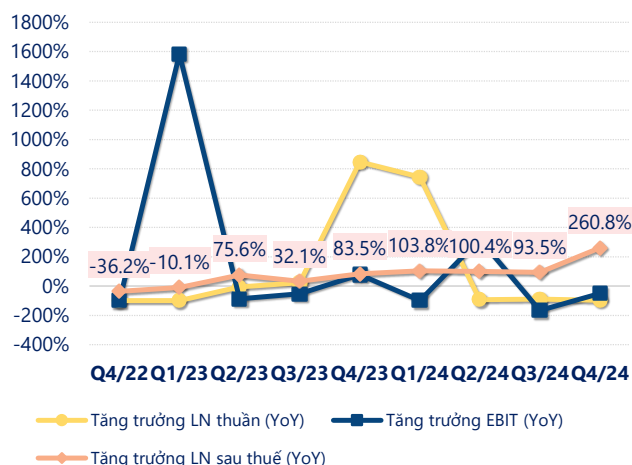
2024	
LN thuần	572
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 336 ▲ 143%

Q4/24	
LN sau thuế	253
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 146 ▲ 136%
	YoY ▲ 215 ▲ 567%

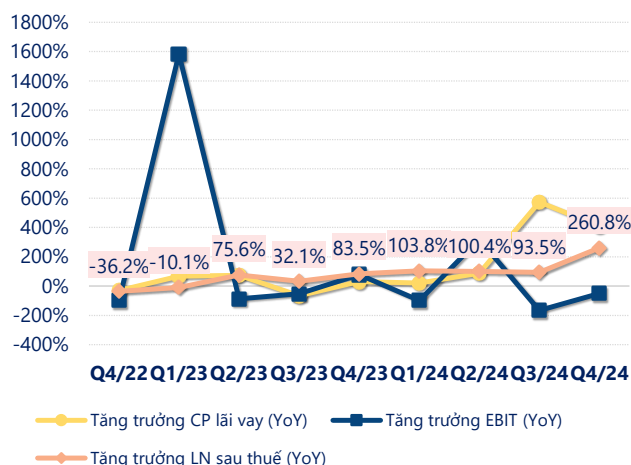
2024	
LN sau thuế	489
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 288 ▲ 144%



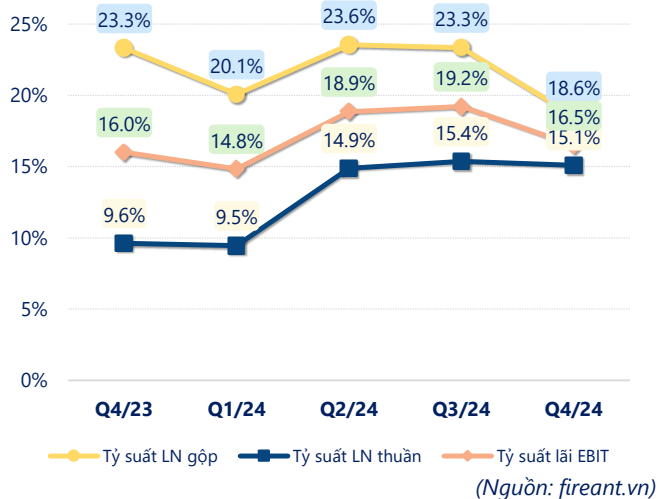
Tăng trưởng lợi nhuận



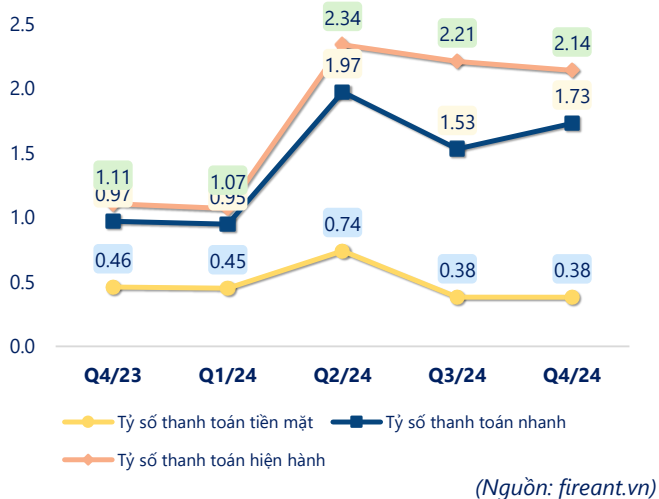
Tăng trưởng chi phí



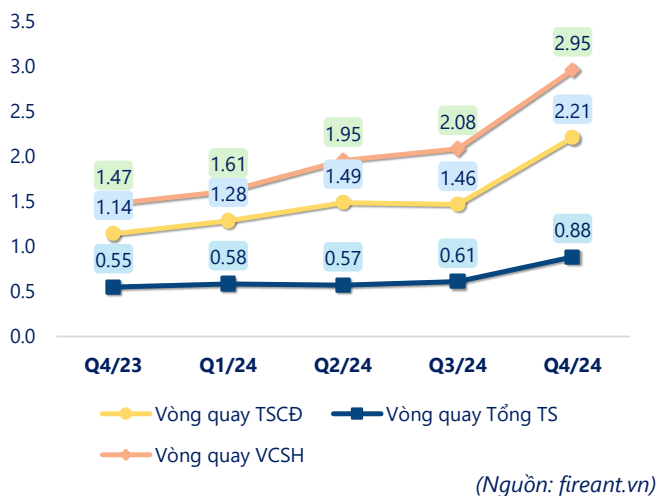
Tỷ suất lợi nhuận



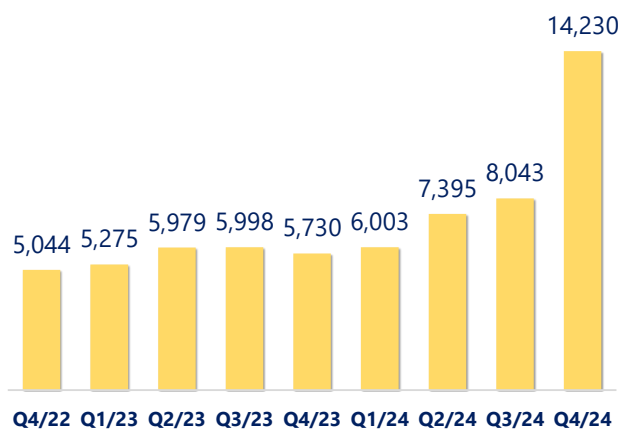
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,910	481	297%	3,976	1,581	152%
Giá vốn hàng bán	1,556	369	322%	3,154	1,146	175%
Lợi nhuận gộp	354	112	216%	822	435	89.0%
Doanh thu HĐTC	5.17	1.04	397%	17.0	14.7	15.6%
Chi phí TC	31.6	32.8	-3.6%	130	102	26.8%
Chi phí lãi vay	26.8	29.4	-8.7%	115	97.4	18.0%
LN trong công ty LKLD	14.6	2.86	409%	31.4	10.2	207%
Chi phí bán hàng	4.68	4.18	11.9%	18.9	16.2	16.5%
Chi phí QLDN	49.7	32.7	52.1%	149	105	41.9%
LN thuần từ HĐKD	288	46.3	522%	572	236	143%
Lợi nhuận khác	-0.01	1.36	-101%	0.12	4.84	-97.5%
LN trước thuế	288	47.7	504%	572	241	138%
Lợi nhuận sau thuế	253	37.9	567%	489	201	144%
LNST của CĐ cty mẹ	229	37.5	511%	441	163	170%

(Nguồn: fireant.vn)

